

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tỉnh Đắk Nông năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 1145/BTTTT-THH ngày 19/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn, đôn đốc xây dựng kế hoạch triển khai và hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 trong năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Hoàn thành các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Chính phủ giao.

- Cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến, không dùng tiền mặt, bằng nhiều phương tiện khác nhau khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh, đáp ứng việc cung cấp DVCTT mức độ 4 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử; áp dụng cơ chế đăng nhập một lần (SSO), đồng bộ trạng thái hồ sơ TTHC và kết nối hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến toàn quốc.



- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4 theo hướng tận dụng hệ thống công nghệ thông tin sẵn có, chủ động bố trí, huy động nguồn lực tại chỗ để sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của tất cả các TTHC.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

### **1. Thống nhất các biểu mẫu, thành phần hồ sơ trong quy trình điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.**

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả đạt được: Quy trình điện tử được thống nhất để áp dụng.

- Thời gian hoàn thành: tháng 07/2021.

### **2. Xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; chuẩn hóa mã tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.**

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả đạt được: Tất cả các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính hay trực tuyến đều phải được đưa lên Cổng Dịch vụ công tỉnh để xử lý tập trung; Mã tiếp nhận hồ sơ được chuẩn hóa theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (áp dụng với các TTHC không yêu cầu bảo mật thông tin của cá nhân, tổ chức và các hồ sơ đủ điều kiện).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 07/2021.

### **3. Nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh đáp ứng quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông**

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: VNPT Đắk Nông (*đơn vị cung cấp dịch vụ Cổng Dịch vụ công tỉnh*) và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả đạt được: Cổng Dịch vụ công tỉnh được Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hoá) đánh giá đáp ứng các tiêu chí quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT, Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT, đủ điều kiện kỹ thuật để triển khai tập trung việc nộp hồ sơ, trả kết quả và thanh toán trực tuyến.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 07/2021.



**4. Kết nối Cổng Dịch vụ công tỉnh thông qua Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP), đáp ứng chức năng đăng nhập một lần SSO và tích hợp đồng bộ trạng thái xử lý của tất cả hồ sơ thủ tục hành chính.**

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Kết quả đạt được: Cho phép tổ chức, cá nhân chỉ cần đăng nhập một lần trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; thông tin cơ bản của tất cả hồ sơ và trạng thái, tiến trình xử lý trên cổng đơn vị được đồng bộ.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 09/2021.

**5. Thiết lập kho lưu trữ hồ sơ điện tử tập trung và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.**

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Kết quả đạt được: Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hóa và lưu trữ tập trung.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 11/2021.

**6. Hoàn thành việc nâng cấp các Dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.**

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Kết quả đạt được năm 2021: 100% các dịch vụ công đều cho phép tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến (*Danh sách dịch vụ công đính kèm*).
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2021.

**7. Thực hiện, hướng dẫn các đơn vị tuyên truyền để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân biết và sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.**

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã**

- Chủ động thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.



- Xây dựng Kế hoạch triển khai DVCTT mức độ 4 thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành, các biện pháp cụ thể để thúc đẩy việc nộp hồ sơ trực tuyến nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ được giải quyết. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chất lượng xử lý DVCTT (tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến) đối với các dịch vụ công thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện rà soát, lựa chọn tối đa các TTHC phù hợp cung cấp thành DVCTT mức độ 4 trong năm 2021; thường xuyên rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình các TTHC và đưa ra phương án tái cấu trúc quy trình TTHC để tiếp tục cung cấp thành DVCTT mức độ 4 trong các năm tiếp theo.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ động thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan bảo đảm an toàn thông tin Công Dịch vụ công tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và nắm bắt kịp thời những vấn đề phát sinh trong triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

## **3. Văn phòng UBND tỉnh:**

- Chủ động thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình các TTHC nhằm đưa ra phương án tái cấu trúc quy trình của DVCTT mức độ 2, 3 lên mức độ 4 trên cơ sở sử dụng các thông tin, dữ liệu từ các kết quả giải quyết các TTHC khác, các hệ thống thông tin khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên nâng cấp, đảm bảo Công Dịch vụ công tỉnh đáp ứng các yêu cầu về chức năng, về kỹ thuật, vận hành thông suốt. Là đầu mối tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, các yêu cầu liên quan đến điều chỉnh, nâng cấp Công Dịch vụ công tỉnh, hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông và DVCTT mức độ cao của tỉnh.

## **4. Sở Nội vụ:**

Chủ trì kiểm tra liên ngành công tác cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

## **5. Sở Tài chính:**





- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư hướng dẫn quy định thanh toán phí, lệ phí trực tuyến để ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai DVCTT mức độ 4 năm 2021, yêu cầu các đơn vị triển khai theo mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để kịp thời xem xét, chỉ đạo. / *mv*

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử tỉnh
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Xuân Hải**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐĂNG KÝ LÊN DỊCH VỤ CÔNG MỨC ĐỘ 4**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
2	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
3	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học	
4	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	
5	Đăng ký dự thi Trung học phổ thông quốc gia	
6	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	
7	Đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển Đại học Cao đẳng	
8	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
9	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
11	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
12	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
13	Cho phép thành lập trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
14	Cho phép thành lập trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
15	Cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	
16	Cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	
17	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
18	Cho phép Trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
19	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
20	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	
21	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	
22	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
23	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
24	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
25	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục	
26	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	

27	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học phổ thông do nước ngoài cấp	
<b>II</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>	
28	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	
29	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
30	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
31	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
32	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	
33	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
34	Cấp Thẻ đấu giá viên	
35	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	
36	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
37	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
38	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
39	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	
40	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	
41	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	
42	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	
43	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	
44	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	
45	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	
46	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	
47	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
48	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	
49	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
50	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	
51	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
52	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	
53	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	
54	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng	
55	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
56	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
57	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
58	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	

59	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
60	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	
61	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
62	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
63	Hợp nhất công ty luật	
64	Sáp nhập công ty luật	
65	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	
66	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	
67	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	
68	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	
69	Thành lập Văn phòng công chứng	
70	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
71	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
72	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự (trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi).	
73	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự (trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể)	
74	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	
75	Cấp lại Thẻ công chứng viên	
76	Xóa đăng ký hành nghề công chứng	
77	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	
78	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	
79	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	
80	Hợp nhất Văn phòng công chứng	
81	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	
82	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	
83	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	
84	Sáp nhập Văn phòng công chứng	
85	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	
86	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	

87	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
88	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
89	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
90	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
91	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
92	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
93	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	
94	Bỏ nhiệm giám định viên tư pháp (STP)	
95	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
96	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
97	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (trường hợp do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động)	
98	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
99	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	
100	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
101	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
102	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
103	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	
104	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (trường hợp tự chấm dứt hoạt động)	
105	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	
106	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
107	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
108	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	

109	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
110	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
111	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	
112	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
113	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
114	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	
115	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
116	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
117	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
118	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
119	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập, đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
120	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
121	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
122	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	

123	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
124	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
125	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
126	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
127	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	
128	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
129	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	
130	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
131	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
132	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
133	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	
134	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	
135	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
136	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	
137	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
<b>IV</b>	<b>SỞ TÀI CHÍNH</b>	
138	Báo cáo công khai việc quản lý, sử dụng TSNN tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao, quản lý sử dụng TSNN	
139	Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
140	Chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
141	Thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	
142	Thủ tục điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	
143	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	
144	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
145	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
146	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
147	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	



148	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
149	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
150	Quyết định điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
151	Quyết định bán tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
152	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
153	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
154	Quyết định tiêu hủy tài sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
155	Quyết định thanh lý tài sản công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
156	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
157	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
158	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	
159	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, liên kết	
160	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
161	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
162	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính	
163	Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính	
164	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	
165	Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	
166	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá	
167	Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	
168	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	
169	Thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	
170	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	
171	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	
172	Tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	
173	Thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	
174	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	
175	Thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	

176	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	
177	Thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	
178	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	
179	Thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	
180	Thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	
181	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương	
182	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND cấp	
183	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định UBND cấp	
184	Bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con	
185	Thủ tục cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư	
186	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
<b>V</b>	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b>	
187	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
188	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
189	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
190	Cấp mới thẻ an toàn điện	
191	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
192	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
193	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
194	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
195	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải do Sở Công Thương thực hiện	
197	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
198	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	
199	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện trong giai đoạn thi công xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	

200	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
201	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
202	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	
203	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	
204	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	
205	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	
206	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	
207	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	
208	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
209	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
210	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	
211	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
212	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
213	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
214	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
215	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
216	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
217	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
218	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
219	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai do Sở Công Thương thực hiện.	
220	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
221	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
222	Cấp sửa đổi, bổ sung thẻ An toàn điện	

223	Cấp lại thẻ an toàn điện.	
224	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
225	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
226	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
227	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
228	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
229	Cấp giấy phép tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
230	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô 03MW tại địa phương	
231	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.	
232	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
233	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
234	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	
235	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
236	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
237	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
238	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
239	Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
240	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
241	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
242	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
243	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
244	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
245	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
246	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
247	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
248	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
249	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
250	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	

251	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
252	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
253	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
<b>VI</b>	<b>BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH</b>	
254	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
255	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
256	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
257	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
258	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
259	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
260	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
261	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
262	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
263	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
264	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
265	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
266	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
267	Giãn tiến độ đầu tư	
268	Tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư	
269	Cấp lại giấy phép xây dựng	
270	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
271	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
272	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
273	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
274	Thu hồi giấy phép lao động	

275	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
276	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
277	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
278	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
279	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
<b>VII SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>		
278	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
279	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước	
280	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
281	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
282	Cấp giấy phép Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	
283	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
284	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	
285	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
286	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
287	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
288	Cung cấp dữ liệu đất đai	
289	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh	
290	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	
291	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp trung ương	
292	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	

293	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (đối với các trường hợp đã được cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư)	
294	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng).	
295	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)	
296	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	
297	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
298	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
<b>VIII</b>	<b>BAN DÂN TỘC</b>	

300	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Thực hiện 05 năm 01 lần
301	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Thực hiện hàng năm
<b>IX</b>	<b>SỞ XÂY DỰNG</b>	
302	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
303	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của bộ xây dựng	
304	Đăng ký công bố thông tin cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động	
305	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
306	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
307	Cấp/ Nâng hạng/Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III	
308	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III	
309	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, Hạng III của cá nhân nước ngoài	
310	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	
311	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc	
312	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	
313	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	
314	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
315	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
316	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	
317	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
318	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định	
319	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99-2015	
320	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99-2015	



321	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	
322	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99-2015	
323	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	
324	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
325	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	
<b>X</b>	<b>SỞ NỘI VỤ</b>	
326	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	
327	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
328	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
329	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	
330	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
331	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
332	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
<b>XI</b>	<b>SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>	
333	Đăng ký Nội quy lao động	
<b>XII</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
334	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
335	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
336	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES	
337	Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết (do Trung tâm Hành chính công nhận hồ sơ)	
338	Thủ tục hỗ trợ dự án liên kết (do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện nhận hồ sơ)	
339	Công nhận làng nghề	
340	Công nhận nghề truyền thống	
341	Công nhận làng nghề truyền thống	
342	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
343	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	

344	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	
345	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
346	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
347	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)	
348	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
349	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
350	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
351	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
352	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	
353	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm	
354	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể chuyển vùng nhằm đối tượng kiểm dịch thực vật	
355	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y	
356	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y	
357	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn, thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	
358	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	
359	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	
360	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
361	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	

362	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
363	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	
364	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	
365	Tiếp nhận công bố hợp quy phân bón	
<b>XIII</b>	<b>SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>	
366	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
367	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khảo cổ	
368	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	
369	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
370	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	
371	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
372	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	
373	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý	
374	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	
375	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	
376	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	
377	Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
378	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Có thu phí
379	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Có thu phí
380	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Có thu phí
381	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	
382	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	
383	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	
384	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	

385	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
386	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
387	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
388	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
389	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
390	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
391	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
392	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	
393	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
394	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
395	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
396	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
397	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
398	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
399	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
400	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
401	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
402	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim	Có thu phí
403	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	Có thu phí
404	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	
405	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	
406	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	
407	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
408	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	

409	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
410	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	
411	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	
412	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Có thu phí
413	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Có thu phí
414	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	
415	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	
416	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Có thu phí
417	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	Có thu phí
418	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Có thu phí
419	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
420	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
421	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
422	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
423	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
424	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
425	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
426	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
427	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Có thu phí
428	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Có thu phí
429	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Có thu phí
430	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
431	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	
432	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	

433	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Có thu phí
434	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taewondo	Có thu phí
435	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Có thu phí
436	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Có thu phí
437	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	
438	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Có thu phí
439	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	
440	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	
441	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Có thu phí
442	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Có thu phí
443	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Có thu phí
444	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	Có thu phí
445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	
446	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Có thu phí
447	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	Có thu phí
448	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Có thu phí
449	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Có thu phí
450	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	
451	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	
452	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	

455	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Có thu phí
456	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Có thu phí
<b>XIV</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>	
457	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
458	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
459	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
<b>XV</b>	<b>SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>	
459	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	
460	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
461	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	
462	Thủ tục cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Sử dụng thiết bị X - quang trong chẩn đoán y tế)	
463	Thủ tục sửa đổi/bổ sung cấp phép tiến hành công việc bức xạ (Sử dụng thiết bị X - quang trong chẩn đoán y tế).	
464	Khai báo Sử dụng thiết bị X - quang trong chẩn đoán y tế	
465	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
466	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	
467	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	
<b>XVI</b>	<b>SỞ Y TẾ</b>	
468	Thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
469	Thủ tục Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
470	Thủ tục đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
471	Cấp số phiếu tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	

472	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
473	Cấp lại Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
474	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	
475	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
476	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
477	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	
478	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
479	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	
480	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2018/TT-BYT	
481	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
482	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
483	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	
484	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	
485	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại	
486	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực, không vì mục đích thương mại	



487	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	
488	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	
489	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	
490	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2018/TT-BYT	
491	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
492	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	
493	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề dược	
494	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	
495	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
496	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
497	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi Điều kiện kinh doanh ; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc , nguyên liệu làm thuốc ; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc , quầy thuốc , tủ thuốc trạm y tế xã , cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
498	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	

499	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
500	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	
501	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
502	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
503	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	
504	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
505	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
506	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>	
507	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	
508	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
509	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	
510	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
511	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
512	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
513	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
514	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
515	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
516	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
517	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
518	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
519	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	

520	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
521	Chuyển đổi nhà trẻ trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
522	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
523	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
524	Giải thể trường tiểu học	
525	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
526	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
527	Sát nhập, chia, tách trường tiểu học	
528	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
529	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
530	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
531	Cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai	
532	Cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	
533	Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	
534	Thẩm định Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình đầu tư xây dựng	
535	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình đầu tư xây dựng	
536	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
537	Đăng ký khai sinh	
538	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
539	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
540	Đăng ký thành lập hợp tác xã	
541	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	
542	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
543	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
544	Cấp bản sao từ sổ gốc	
545	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	

**Tổng số: 545 TTHC.**

